

BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG HỢP TÁC CHO TRẺ 5-6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI Ở TRƯỜNG MẦM NON

ThS. VŨ THỊ NHẬN*

Ngày nhận bài: 06/05/2016; ngày sửa chữa: 11/05/2016; ngày duyệt đăng: 12/05/2016.

Abstract: Cooperation for children aged 5-6 through playing at preschools plays an important role in developing the skills in learning to help children apply knowledge for the daily situations. Cooperative skills can be promoted when children participate in activities with others under guidance of teacher. This article proposes measure to promote collaborative skills through play activities for children aged 5 to 6 to help them develop necessary skills in learning and in daily life.

Keywords: Skills, collaborative skills, children aged 5-6, playing.

Trong “Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi”, tích cực hợp tác là một trong những nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực tình cảm - quan hệ xã hội cần rèn cho trẻ 5-6 tuổi để chuẩn bị vào lớp một. Bộ Chuẩn này cũng đưa ra các chỉ số thể hiện kĩ năng hợp tác (KNHT) với bạn bè và mọi người xung quanh như: lắng nghe ý kiến, trao đổi ý kiến với người khác, thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè, chấp nhận sự phân công của tập thể và người lớn, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác... Để đạt được những chỉ số này, các trường mầm non (MN) cần phải có những biện pháp giáo dục (BPGD) KNHT cụ thể và đồng bộ tác động lên trẻ 5-6 tuổi, nhằm giúp trẻ đạt được kĩ năng (KN) này.

1. Khái niệm

BPGD KN hoạt động (HĐ) nhóm cho trẻ 5-6 tuổi trong HĐ vui chơi chính là cách làm cụ thể của giáo viên (GV) trong quá trình tổ chức HĐ vui chơi nhằm giáo dục (GD) khả năng phối hợp hành động cho trẻ khi HĐ chung cùng nhau.

2. Vai trò của BPGD KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong HĐ vui chơi

BPGD KNHT trong HĐ vui chơi chính là con đường để hình thành và phát triển KNHT cho trẻ, nhờ các BPGD này mà trẻ lĩnh hội được các KNHT và những KN khác; đồng thời, vận dụng những hiểu biết đó vào trong các tình huống, các mối quan hệ khác nhau trong trò chơi cũng như trong cuộc sống của trẻ. Chính những cách thức tác động của GV đến trẻ trong HĐ vui chơi đã giúp trẻ biết lựa chọn những hành vi tốt đẹp trong quan hệ giữa người với người vào trong trò chơi cũng như cuộc sống thực của mình. Vì vậy, để GD KNHT cho trẻ, GV MN phải tìm ra một “tổ hợp” các

BPGD KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong HĐ vui chơi một cách thích hợp.

Nghiên cứu của các nhà GD trong và ngoài nước cho thấy, muốn phát triển những KN cần thiết cho trẻ MN nói chung và GD KNHT cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng đạt hiệu quả thì cần phải lựa chọn các biện pháp sao cho tác động vào cả ba mặt: *nhận thức, tình cảm và HĐ của trẻ*. Do đó, trong quá trình sử dụng các BPGD KNHT cho trẻ trong HĐ vui chơi, trước hết GV cần tác động đến nhận thức của trẻ; qua đó, làm cho trẻ biết lựa chọn nhóm chơi phù hợp, biết thể hiện KN giao tiếp trong khi chơi như: mạnh dạn bày tỏ ý kiến, biết chia sẻ ý tưởng, đồ dùng đồ chơi, biết hợp tác với các bạn trong nhóm để thực hiện mục tiêu chung.

Bằng hình thức nêu gương, GV khen ngợi, động viên đối với những trẻ có biểu hiện KNHT tốt, đồng thời với việc tập cho trẻ biết phát hiện, nhận xét về những biểu hiện KNHT của các bạn trong những mối quan hệ thực và quan hệ chơi. Bên cạnh đó, quá trình GD chỉ đạt hiệu quả khi tạo được thói quen cho trẻ. Vì vậy, GV cần hình thành cho trẻ thói quen biểu hiện KNHT khi tham gia vào trò chơi cũng như cuộc sống thực. Điều này rất quan trọng trong sự phát triển nhân cách của trẻ. Bởi từ KNHT trong trò chơi sang thói quen của biểu hiện KN trong cuộc sống không có khoảng cách. Đối với trẻ MN, chơi chính là cuộc sống thực của trẻ.

Tuy nhiên, các biện pháp tổ chức cho trẻ chỉ có hiệu quả GD khi chính trẻ tham gia một cách tích cực, chủ động trong quá trình chơi dưới sự tổ chức của GV. GV là người tạo cơ hội, hướng dẫn, gợi mở cho trẻ tích cực thể hiện KNHT trong các mối quan hệ của trẻ.

* Trưởng Đại học Thủ Dầu Một

Mặt khác, khi tổ chức cho trẻ chơi, GV cần quan tâm đến phương thức làm việc cụ thể cùng nhau giữa GV và trẻ và giữa trẻ với nhau. Dưới sự tổ chức của GV, trẻ không chỉ tiếp thu những tri thức, KNHT mà ngày càng có ý thức phát triển các biểu hiện của KNHT nói trên trong cuộc sống hàng ngày.

Như vậy, BPGD có sức ảnh hưởng lớn đến khả năng biểu hiện KNHT của trẻ. Biện pháp tốt sẽ là con đường dẫn trẻ tìm đến với kiến thức một cách hiệu quả, giúp cho quá trình HĐ của trẻ với biểu hiện KNHT ngày một phát triển.

3. Một số BPGD KNHT cho trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐ vui chơi ở trường MN

3.1. Tận dụng không gian và vật liệu chơi sẵn có để tạo các nhóm chơi ổn định, bền vững

3.1.1. Mục đích, ý nghĩa. Trong xu hướng đổi mới công tác GD MN hiện nay, vấn đề tạo môi trường và không gian cho trẻ hoạt động có tác dụng hỗ trợ sự lựa chọn các HĐ của trẻ, tạo điều kiện cho HĐ của GV và trẻ hấp dẫn hơn rất nhiều. Tạo nên một không gian chơi rộng rãi, thoáng mát, với các đồ chơi đa dạng, phong phú, mới lạ và hấp dẫn cũng như tạo bầu không khí thân thiện, bình đẳng là một việc làm vô cùng quan trọng và cần thiết trong HĐ vui chơi, đặc biệt là trong việc GD KNHT cho trẻ.

Không gian chơi bao gồm việc sắp xếp những góc chơi thuận lợi, hấp dẫn với bầu không khí thân thiện có ý nghĩa vô cùng to lớn, tạo cơ hội cho trẻ nảy sinh ý tưởng chơi, dự định chơi. Hơn thế nữa, với những góc chơi được sắp xếp hợp lý, thuận tiện và bầu không khí cởi mở còn là nơi để trẻ thỏa sức thực hiện những trò chơi và vai chơi mà trẻ ưa thích.

Thực tế ở các trường MN hiện nay, do số lượng trẻ trong lớp tương đối đông nên không gian chơi cho trẻ chật hẹp, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu thốn nên không đáp ứng được nhu cầu chơi. Trong khi đó, việc GD KNHT nhóm cho trẻ trong HĐ vui chơi lại đòi hỏi phải có một không gian rộng rãi, thoáng mát, vệ sinh, đồ chơi phong phú, đa dạng, mới lạ và bầu không khí thân thiện, cởi mở..., có như vậy mới kích thích hứng thú chơi và thúc đẩy trẻ rèn luyện các KNHT nhóm theo khả năng của mình. Không gian chơi do GV tạo ra phải mang lại cho trẻ cảm giác an toàn, ấm áp và những quan hệ tin cậy để khuyến khích trẻ tự tin khám phá; giúp trẻ tạo mối quan hệ với người khác, phát triển tình bạn và điều chỉnh hành vi của mình. Trẻ và GV cùng tạo nên sắc thái cảm xúc và không gian xã hội của môi trường xung quanh, thúc đẩy quá trình HĐ chung của trẻ.

3.1.2. Nội dung và cách tiến hành. Để có thể tận dụng không gian chơi vào quá trình GD KNHT cho trẻ, trước hết, GV cần tạo ra các góc chơi để trẻ tham gia vào HĐ chơi. GV lựa chọn vị trí chơi đảm bảo rộng rãi, thoáng mát, thuận tiện, an toàn, vệ sinh phù hợp với các loại trò chơi và với điều kiện cụ thể của lớp học. Nếu lớp học nhỏ, GV có thể tận dụng ban công, hành lang, hoặc các không gian bên ngoài lớp học để tổ chức và tạo các góc HĐ cho trẻ.

Với mỗi chủ đề khác nhau, GV nên thường xuyên thay đổi cách trang trí, sắp xếp các góc tạo không gian chơi sinh động và phù hợp với nội dung của góc chơi; luôn luôn đảm bảo cho trẻ có một không gian HĐ tự do, thoải mái để kích thích trẻ bộc lộ và rèn luyện các KNHT.

GV cần phải sắp xếp vị trí HĐ của các góc chơi một cách phù hợp để trẻ dễ dàng quan sát, di chuyển, khuyến khích trẻ cùng HĐ, giao tiếp, bàn bạc, chia sẻ ý tưởng với bạn trong khi chơi. Việc sắp xếp các góc HĐ “tĩnh” và nhóm HĐ “động” xa nhau để không làm ảnh hưởng đến HĐ của trẻ ở các góc khác nhau. Chẳng hạn: góc “gia đình” nên sắp xếp cạnh góc “bán hàng”, “bác sĩ” để các thành viên của gia đình đi mua sắm ở các cửa hàng, siêu thị, đi khám bệnh ở bệnh viện...

Ngoài ra, GV phải chú ý đến việc chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi vào các góc chơi, khu vực chơi hợp lý. Điều này thể hiện ở việc GV bố trí đồ dùng ở các góc chơi phải phù hợp với nội dung, phải an toàn, vệ sinh, đồng thời mang tính mở và xuất phát từ kinh nghiệm, KN của trẻ. GV cần lên kế hoạch để bố trí, bổ sung thêm đồ chơi, giúp trẻ có nhu cầu HĐ chung với nhau và biểu hiện những KNHT qua chơi.

Không gian chơi hấp dẫn bao gồm cả việc tạo dựng mối quan hệ thân thiện, cởi mở, gần gũi giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với GV. Sự chân tình, cởi mở, gần gũi của GV sẽ tạo cho trẻ cảm giác thoải mái, an toàn, dễ chịu và là điều kiện thuận lợi để trẻ được là chính mình. Đó là cơ sở để cho mọi HĐ GD trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn; trẻ luôn tự tin, mạnh dạn, chủ động và tích cực khi tham gia vào các trò chơi. Trẻ duy trì được mối quan hệ tốt với bạn chơi là điều kiện rất thuận lợi để có thể chơi cùng nhau, hợp tác gắn bó. Để làm được điều này, GV cần có những cử chỉ nhẹ nhàng, gần gũi, ánh mắt dịu hiền, âu yếm, lời nói thiện cảm, nghĩ cách nghĩ của trẻ, chơi kiểu chơi của trẻ,... để tạo cho trẻ cảm giác GV chính là “bạn” của trẻ; từ đó, trẻ bộc bạch lòng mình, mạnh dạn bày tỏ ý kiến, quan điểm của bản thân. Mặt khác, GV cũng cần có sự động viên, khuyến khích cần thiết đối với những nỗ lực và thành

quả của trẻ trong việc thực hiện nhiệm vụ chơi. GV phải đóng vai trò người tổ chức, hướng dẫn, là “điểm tựa”, là “thang đỡ” cho trẻ, giúp trẻ khi cần thiết.

3.2. Khuyến khích trẻ cùng nhau làm đồ chơi, hướng trẻ đến HĐ nhóm

3.2.1. Mục đích, ý nghĩa. Trong trường MN, vui chơi là HĐ chủ đạo của trẻ và đồ chơi là phương tiện giúp trẻ thực hiện HĐ đó. Đồng thời, chơi cũng giúp trẻ tiếp thu bài học một cách sinh động và nhiệt tình hơn. Việc khuyến khích trẻ cùng nhau làm đồ chơi tự tạo phục vụ cho quá trình chơi có ý nghĩa vô cùng to lớn; GD trẻ biết trân trọng những sản phẩm do mình tạo ra và hứng thú hơn rất nhiều với đồ chơi mua sẵn. Đặc biệt, quá trình làm đồ chơi cùng nhau sẽ giúp trẻ biết cách bàn bạc, chia sẻ, trao đổi ý tưởng cùng nhau thực hiện nhiệm vụ. Làm đồ chơi trong nhóm không chỉ giúp trẻ có cơ hội được làm việc cùng nhau mà còn phát huy được tính sáng tạo, thể hiện ở việc tìm nguồn nguyên vật liệu, xây dựng ý tưởng đồng thời làm phong phú thêm đồ chơi và các góc chơi, giúp trẻ hứng thú và thuận lợi trong quá trình chơi. Bên cạnh đó, quá trình cùng làm đồ chơi giúp trẻ gắn bó, hiểu bạn, cảm thông và chia sẻ lẫn nhau, nhận ra những ưu điểm và khả năng, từ đó có thể phân công nhiệm vụ cho nhau một cách hợp lí khi chơi.

3.2.2. Nội dung tiến hành. Chương trình dạy trẻ làm đồ chơi phải đảm bảo theo mục tiêu GD, mang tính thẩm mĩ; phải giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng, kích thích tính độc lập, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm trẻ 5-6 tuổi và đảm bảo sự an toàn cho trẻ: - GV có thể cho trẻ quan sát những đồ dùng tự tạo, nguyên vật liệu để làm đồ chơi đó; gợi ý về những đồ chơi sẽ làm; - Trẻ lựa chọn nhóm HĐ và tự tìm kiếm nguyên vật liệu; - Khuyến khích các nhóm tự tìm kiếm nguyên vật liệu để làm đồ chơi như: ống hút sữa, lõi giấy vệ sinh, vỏ hộp kẹo, chai gội đầu, sách báo cũ,... hoặc có thể nhờ phụ huynh sưu tầm thêm các loại hạt, rau củ tươi và khô, lá cây khô,... làm nguồn nguyên liệu phong phú cho nhóm chơi để có thể tạo ra những đồ chơi mà mình thích.

GV dành thời gian cho các nhóm tự thảo luận, bàn bạc xem sẽ làm đồ chơi gì, cần những vật liệu gì để làm. Sau đó có thể gợi ý, hoặc hướng dẫn trẻ thực hiện.

3.3. Sử dụng “mô hình” hướng dẫn trẻ phối hợp hành động với nhau khi chơi

3.3.1. Mục đích, ý nghĩa. Dựa trên cơ sở trẻ đã nhận thức được quy trình HĐ chung, cũng như hệ thống được các nguyên tắc phải tuân thủ khi HĐ chung, việc xác định các kiểu hợp tác (KHT) khác nhau cần GD cho trẻ, giúp trẻ có khả năng lựa chọn

KHT nào là phù hợp nhất dựa trên đặc trưng của nhiệm vụ chung, đồng thời đây cũng chính là GD trẻ các cách thức phối hợp hành động, hay nói cách khác là “cách thức hợp tác”.

Sự phân loại các KHT giúp GV hiểu rõ hơn về bản chất của HĐ chung, cân nhắc đến đặc trưng của từng loại HĐ nhất định, phân biệt các nhiệm vụ GD trong từng trường hợp cụ thể. Sự lựa chọn các KHT khác nhau mang lại cho GV khả năng sáng tạo trong quá trình thiết kế các HĐ GD; giúp trẻ độc lập trong việc phân chia chức năng của các thành viên trong nhóm khi lên kế hoạch dựa vào bản chất của các KHT.

3.3.2. Nội dung tiến hành. GV đặt ra các nhiệm vụ GD và cách giải quyết, đòi hỏi sự thống nhất nỗ lực của trẻ và hứng thú hợp tác với nhau. Để làm được điều này, GV cho trẻ tự lựa chọn đối tác hợp tác.

Nắm vững các KHT cần GD trẻ: - *KHT “mục tiêu - kết quả”* yêu cầu trẻ sau khi tiếp nhận mục tiêu chung trong một nhóm nhỏ (cặp chơi), mỗi trẻ sẽ là một thành viên tham gia HĐ, thực hiện phần việc cá nhân của mình trong HĐ chung, trong giai đoạn kết thúc nó lại trở thành một phần của kết quả tổng kết cuối cùng (phù hợp nhất với trò chơi đóng kịch - tái hiện lại nội dung các tác phẩm văn học); - *KHT “dây chuyền sản xuất”* là hình thức kết hợp tuần tự, luân phiên. Sau khi tiếp nhận mục tiêu chung, các thành viên thực hiện tuần tự các hành động. Khi một thành viên hoàn thành phần việc của mình sẽ trở thành móc nối để HĐ tiếp theo của người khác diễn ra, điều này yêu cầu sự quan tâm điều chỉnh cho nhau giữa các thành viên tham gia (phù hợp với các trò chơi xây dựng - lắp ghép, những nhiệm vụ nhỏ phải thực hiện trong trò chơi đóng vai...); - *KHT “phối kết hợp”* mang tính chất phối hợp của hai KHT trên, sau khi tiếp nhận mục tiêu, trẻ bắt đầu làm việc theo cặp và các nhóm nhỏ, sau đó phối hợp với nhau để đạt được kết quả chung. KHT này phù hợp với những nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi trẻ có kinh nghiệm thực hiện hai KHT trước (các trò chơi xây dựng - lắp ghép, đóng vai có chủ đề, trò chơi học tập...), đồng thời có khả năng nắm vững KN lên kế hoạch, phối hợp và đánh giá kết quả cuối cùng cũng như kết quả trong quá trình HĐ.

3.3.3. Cách tiến hành: - GV chuẩn bị “mô hình” cho từng KHT (mô hình các KHT phản ánh sự phân chia HĐ giữa các bạn cùng chơi theo thứ tự mang đặc trưng của mỗi KHT, cũng như đặc trưng của các hành động hướng tới bạn cùng chơi). Sử dụng “mô hình” sẽ giúp đào sâu và đẩy mạnh sự hình dung của trẻ, giúp trẻ có cái nhìn tổng quát hơn về bạn cùng chơi trong các nội dung của từng “mô hình”; - Tiếp theo, GV giới

thiệu cho trẻ làm quen với mô hình, trẻ sẽ nắm được mối liên hệ giữa các yếu tố tạo nên mô hình và tự mình có nhận xét về nội dung của nó. Các ảnh trên mô hình không được sắp xếp theo trật tự; sau khi cho trẻ quan sát mô hình, GV yêu cầu trẻ sắp xếp lại theo một trật tự nhất định. Sau khi sắp xếp xong, trẻ đưa lại cho GV xem. Sau đó, GV yêu cầu trẻ xung phong lên bảng sắp xếp và giải thích nội dung mô hình theo từng bức hình. Cuối cùng, GV giải thích tổng thể một lần, nhấn mạnh bản chất của KHT “mục tiêu - kết quả” là các trẻ sẽ hợp tác ở giai đoạn đầu và cuối của HĐ. KHT “dây chuyền sản xuất” các trẻ sẽ hợp tác liên tục và luân phiên và KHT “phối kết hợp” trẻ sẽ làm việc theo cặp và nhóm nhỏ, sau đó thống nhất các nhóm để cùng hoàn thiện công việc.

Qua việc quan sát và sắp xếp, trẻ nhận thức được nội dung của “mô hình” và “mô hình” giống như một công cụ tổ chức HĐ hợp tác: Trẻ hiểu được sự cần thiết của việc tiếp nhận nhiệm vụ → Thống nhất mục tiêu nhiệm vụ → Thảo luận đưa ra đề xuất cá nhân, cùng nhau lên kế hoạch HĐ → Phối hợp hành động với nhau → Hoàn thành kết quả HĐ. Sau đó GV đề nghị trẻ thực hành “mô hình”.

KNHT của trẻ mẫu giáo chỉ nảy sinh khi trẻ được HĐ chung cùng nhau cho nên các HĐ chung của trẻ trong nhà trường MN cần được kiến dựng theo một kế hoạch với hệ thống khoa học, cụ thể. Việc xác định các BPGD giúp GV MN dễ dàng trong việc tổ chức các HĐ chung cho trẻ, qua đó GD cho trẻ nhiều KN khác khi làm việc chung cùng nhau. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/07/2010 Ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.*
- [2] Vũ Thị Nhân (2011). *Trò chơi đóng vai có chủ đề, con đường thuận lợi nhất để rèn kỹ năng hoạt động nhóm cho trẻ.* Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 4, tr 126-133.
- [3] Nguyễn Thị Thanh Hà (2012). *Tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Phạm Thị Thu Hương (chủ biên) (2007). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi).* NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Ánh Tuyết (2014). *Tâm lý học lứa tuổi mầm non.* NXB Đại học Sư phạm.

Một số nguyên nhân gây ra rối nhiễu...

(Tiếp theo trang 110)

3.3. Từ phía đứa trẻ. Đặc điểm tâm lý, nhân cách của trẻ cũng là một nhân tố ảnh hưởng và gây ra RNHV ở trẻ em và thanh thiếu niên.

Chẳng hạn, tình cảm kém bền vững, dễ thay đổi, dễ bị kích động thì trẻ dễ có những hành động công kích, thái quá khi gặp những vấn đề khó khăn, bất lợi trong cuộc sống hoặc trẻ có tính độc lập và tự trọng cao, nếu bị trừng phạt nặng nề hay bị xúc phạm nhân phẩm thì chúng thường có phản ứng quyết liệt, thậm chí có hành vi tiêu cực.

4. Một vài kết luận

RNHV ở trẻ em và thanh thiếu niên ngày càng gia tăng. Những rối nhiễu đó do nhiều nguyên nhân gây ra, trong đó những tác nhân xã hội đóng vai trò then chốt. Vì vậy, cần tìm hiểu nguyên nhân để có chiến lược chữa trị kịp thời những triệu chứng bất thường và khôi phục chức năng tâm lý bình thường vốn có ở trẻ.

Trong quá trình trị liệu, GV là người giữ vai trò quan trọng, họ không chỉ là người tác động để giúp các em tháo gỡ những khó khăn trong học tập, cuộc sống mà còn tư vấn cho cha mẹ và bản thân HS

phương hướng để các em tự vượt qua những khó khăn, những RNTL, hành vi.

Để ngăn ngừa và chữa trị những rối nhiễu cho HS, ngoài những năng lực dạy học, GD, bản thân mỗi GV cần năng lực chuyên biệt trong lĩnh vực này. Việc hình thành cho GV tương lai những năng lực đó phải được tiến hành trong quá trình đào tạo ở các trường sư phạm. Tuy nhiên, đối với các GV đã và đang tham gia hoạt động giảng dạy, GD ở các cơ sở GD cần phải xây dựng kế hoạch đào tạo bổ sung để GV có thể cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nói chung và trong lĩnh vực ngăn ngừa, tháo gỡ những rối nhiễu cho HS nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác GD. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Tổ chức Y tế thế giới WHO (1992). *Bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10.*
- [2] Nguyễn Văn Đông (2004). *Tâm lý học phát triển.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Nguyễn Công Khanh (2000). *Tâm lý trị liệu.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Khắc Viện (1994). *Tâm lý học lâm sàng trẻ em Việt Nam.* NXB Y học.
- [5] Nguyễn Khắc Viện (1999). *Tâm lý gia đình.* NXB Thanh niên.